

ST, ngày 11 tháng 03 năm 2020

Số: 01/2020/QĐST-DS

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-DS ngày 17/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện ST.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP DNA (SeABank);

Địa chỉ: 25 THĐ, P. PCT, Q. HK, Thành Phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình K – P. Tổng Giám đốc, theo văn bản ủy quyền số 359/2018/UQ-SeaBank 20/4/2018.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Công T – CVC XLN Miền trung – Ngân hàng TMCP Seabank

Nơi làm việc: số 111 PCT, Tp QN, tỉnh Quảng Ngãi;

- Bị đơn: Bà Đình Thị H, sinh năm: 1985 và Ông Đình Văn TR, sinh năm: 1990;

Cùng địa chỉ: Thôn A Xin, xã STi, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Ra Nhua, xã STa, huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bị đơn Đinh Văn TR và Đinh Thị H thống nhất thanh toán cho Nguyên đơn Ngân hàng TMCP DNA (SeABank) tổng số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng số REF1721200121/HĐTC-TDH ký ngày 31/7/2017 với số tiền tạm tính đến ngày 03/03/2020 là: 136.509.224 đồng (*một trăm ba mươi sáu triệu, năm trăm lẻ chín nghìn, hai trăm hai mươi bốn đồng*), trong đó nợ gốc: 131.756.419 đồng (*một trăm ba mươi một triệu, bảy trăm năm mươi sáu nghìn, bốn trăm mười chín đồng*), nợ lãi là: 4.752.805 đồng (*Bốn triệu, bảy trăm năm mươi hai nghìn, tám trăm lẻ năm đồng*).

Ông Tr, bà H thống nhất trả khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 04/03/2020 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng số REF1721200121/HĐTD-TDH ký ngày 31/7/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP DNA (SeABank).

Về xử lý Tài sản thế chấp: Sau Quyết định này có hiệu lực pháp luật mà Ông Đinh Văn TR và bà Đinh Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ khoản nợ nói trên thì Ngân hàng TMCP DNA (SeABank) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tại giai đoạn thi hành án để thu hồi nợ gồm: Xe ô tô tải có mui, nhãn hiệu CHIENHANG, số loại CT650TL1, màu xanh, số khung 62YCGDV00092, số máy 0D1009F01015, biển số kiểm soát là 76C – 101.16 theo giấy chứng nhận đăng ký xe OTO số 014564 do Phòng CSGT công an tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 28/7/2017 mang tên ông Đinh Văn TR theo hợp đồng thế chấp số REF1721200121/HĐTC-OTO ngày 31/7/2017 đã đăng ký tại trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Đà Nẵng ngày 31/7/2017.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thu hồi nợ thì ông Đinh Văn TR và bà Đinh Thị H tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần DNA (SeABank) cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn được miễn nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP DNA (SeABank) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.118.272 đồng (*năm triệu một trăm mười tám nghìn hai trăm bảy mươi hai nghìn*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004973 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h ST;
- Chi cục THADS h ST;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lâm Thị Ánh Tuyết